**THÔNG TIN**

**Tình hình kinh tế - xã hội, huyện Văn Bàn**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

Văn Bàn là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam của tỉnh, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai nói riêng và khu vực Tây Bắc nói chung. Huyện có diện tích tự nhiên là 141.978,15 ha; phía Đông giáp với các huyện Văn Yên, Văn Chấn (Yên Bái), phía Nam giáp huyện Mù Cang Chải; phía Tây giáp các huyện Than Uyên (Lai Châu), Sa Pa; phía bắc giáp Bảo Thắng, Bảo Yên.

Đảng bộ huyện có truyền thống đoàn kết, Nhân dân các dân tộc trong huyện cần cù, sáng tạo; lực lượng lao động dồi dào; dân trí dần được nâng lên, bước đầu đã tiếp cận với sản xuất hàng hóa, cơ chế thị trường. Đảng và Nhà nước cũng như tỉnh Lào Cai tiếp tục có những chủ trương, chính sách tập trung cho miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, trong đó trọng tâm là chương trình xây dựng nông thôn mới sẽ tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội phát triển của huyện. Toàn huyện có 21 xã và 1 thị trấn. Dân số toàn huyện trên 92 nghì người, với trên 50 nghìn người trong độ tuổi lao động. Huyện có nhiều tiềm năng thế mạnh để phát triển sản xuất Nông - Lâm nghiệp, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Dịch vụ.

Những tiềm năng, thế mạnh nổi bật của huyện là:

- Nguồn nhân lực lao động dồi dào.

- Hệ thống giao thông thuận lợi: Là cửa ngõ của tỉnh Lào Cai trên tuyến Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, cầu nối quan trọng trong tuyến Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng có nút giao IC16 với quốc lộ 279 đoạn đi qua xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn; có tuyến Quốc lộ 279 nối liến Hà Giang - Văn Bàn - Lai Châu; tuyến tỉnh lộ 151 được nâng cấp, mở rộng; 100% các xã có đường ô tô đến trung tâm xã.

- Là địa phương có thời tiết khí hậu thuận lợi, địa bàn rộng, đất đai màu mỡ, nguồn sinh thủy dồi dào, bên cạnh đó nguồn tài nguyên, khoáng sản khá phong phú, trữ lượng và giá trị lớn như [Fenspat](http://vi.wikipedia.org/wiki/Felspat) ở thị trấn Khánh Yên, xã Làng Giàng; Aptit ở xã Sơn Thủy, Chiềng ken; [sắt](http://vi.wikipedia.org/wiki/S%E1%BA%AFt) ở xã Sơn Thủy, Võ Lao, Thẳm Dương; [vàng](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%A0ng) ở xã Minh Lương, Nậm Xây; ngoài ra trong huyện còn có nhiều mỏ khai thác vật liệu xây dựng đá, cát, gạch...

- Huyện có tiềm năng về thủy điện do hệ thống suối trên địa bàn có độ chênh khá cao, có thể đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ với tổng công suất 300 MW và xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ cung cấp nước tưới cho nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân.

- Văn Bàn có nguồn tài nguyên du lịch khá phong phú, một số xã có khí hậu quanh năm mát mẻ *(Nậm Tha; Liêm Phú; Nậm Xé)*, có các di tích lịch sử được công nhận *(đền Cô xã Tân An, đền Ken xã Chiềng Ken)*, khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên, hệ thống các Thủy điện,... là điều kiện giúp cho Văn Bàn có lợi thế phát triển loại hình du lịch như: Du lịch Văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch nghiên cứu khoa học,...

- Huyện Văn Bàn tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích các Viện nghiên cứu khoa học công nghệ, các Tập đoàn, cộng đồng doanh nghiệp, HTX đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có lợi thế như: sản xuất và chế biến nông nghiệp công nghệ cao (vùng sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao; vùng cây ăn quả chất lượng cao tại các xã phía Nam và phía Đông. Xây dựng vùng rau sạch, rau an toàn; trang trại chăn nuôi công nghệ cao,...); trồng rừng; khai thác khoáng sản; xây dựng; thủy điện; du lịch (sinh thái; tâm linh; nghiên cứu khoa học),...

**2. Khó khăn**

- Hiện nay, tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, tác động đến việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và của huyện.

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến mọi mặt của xã hội.

- Mặt bằng dân trí không đồng đều giữa các địa phương trên địa bàn huyện, một bộ phận nhân dân chưa mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tập quán, sinh hoạt còn mang nặng tính tự túc tự cấp, chưa có ý chí, khát vọng làm giàu đặc biệt đối với các thôn bản vùng cao.

- Nền kinh tế của huyện vẫn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nên nguồn thu ngân sách huyện hàng năm có hạn. Nguồn vốn đầu tư phát triển của huyện chủ yếu là hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh xong vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong việc hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới cho các xã…

- Giao thông vẫn còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt tuyến đường QL 279 từ Tân Thượng đến Trung tâm huyện mặc dù đã được sửa chữa nhưng vẫn khó khăn trong việc đia lại của các phương tiện giao thông, thời gian cao điểm thường gây ùn tắc giao thông làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc giao thương hàng hóa và thu hút các thành phần kinh tế trong ngoài tỉnh.

**II. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN VĂN BÀN, GIAI ĐOẠN 2016-2020**

 **1. Kết quả đạt được**

 ***1.1. Về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội***

25/25 chỉ tiêu theo mục tiêu NQĐH đều đạt và vượt mục tiêu Đại hội. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân trên 12%/năm, GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 78 triệu đồng/người, tăng 32,4 triệu đồng so với đầu năm 2016 (45,6 triệu đồng/người). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 32% đầu năm 2016 xuống còn 20,8% năm 2020; công nghiệp và xây dựng tăng từ 41,8% lên 52% năm 2021; dịch vụ tăng từ 26,2% lên 27,2% năm 2020. Tổng sản lượng lương thực có hạt tăng từ 50.690 tấn năm 2016 lên *69.627 tấn* năm 2020... Bình quân giá trị sản phẩm/ha đất canh tác tăng mạnh từ 51 triệu đồng năm 2016 lên 83 triệu đồngnăm 2020. Đã hình thành vùng sản xuất lúa chất lượng cao tại các xã Võ Lao, Khánh Yên Hạ, Chiềng Ken, Liêm Phú, Dương Quỳ, Minh Lương; lúa đặc sản tại các xã Nậm Xây, Thẩm Dương, Dần Thàng... Lũy kế đến hết năm 2020, trên địa bàn huyện sau sáp nhập xã (xã Văn Sơn sát nhập xã Võ Lao) có 10/21 xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới[[1]](#footnote-1) (riêng giai đoạn 2016-2020 hoàn thành 08 xã). Đến nay, toàn huyện đạt 43/72 thôn Nông thôn mới, đạt 13/39 thôn đạt Thôn Kiểu mẫu (năm 2020 toàn huyện công nhận được 07 thôn nông thôn mới, 03 thôn kiểu mẫu hiện nay đang thẩm định). Tổng số tiêu chí toàn huyện đạt 323 tiêu chí/21 xã, bình quân đạt 15,38 tiêu chí/xã, tăng 226 tiêu chí so với kết quả bắt đầu thực hiện Chương trình xây dựng NTM (năm 2011). Đến nay, toàn huyện không còn xã dưới 08 tiêu chí.

 Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm qua đều phát triển ổn định, năm sau luôn cao hơn năm trước. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (TTCN) tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản (*khai thác quặng sắt, quăng Apatits; quặng Fenspat; quặng vàng...*); công nghiệp thủy điện, chế biến nông, lâm sản; sản xuất, khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng… với tổng giá trị sản xuất CN, TTCN trên địa bàn, như sau: Năm 2016 tổng giá trị 975 tỷ đồng *(chưa tính CN TW)* trong đó giá trị sản xuất CN được 900 tỷ đồng, giá trị sản xuất TTCN được 75,0 tỷ đồng; đến năm 2020 đạt 3.994 tỷ trong đó CN đạt 3.799 tỷ đồng, tiểu thủ CN đạt 198 tỷ đồng đạt 148,8% mục tiêu Kế hoạch (mục tiêu KH là 133 tỷ đồng).

 Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện tăng mạnh qua các năm (năm 2016: 107,3 tỷ đồng, năm 2017: 115,2 tỷ đồng, năm 2018: 162,2 tỷ đồng, năm 2019: 230,4 tỷ đồng, năm 2020: 488,7 tỷ đồng) tăng bình quân 49,5%/năm và bằng 465,4% so với mục tiêu tiêu NQĐH (105 tỷ đồng). Đặc biệt, thu từ tiền sử dụng đất từ 17,5 tỷ đồng năm 2016 lên 107,003 tỷ đồng năm 2020, tăng trên 6,1 lần so với với năm 2016.

Huy động, tăng nhanh nguồn vốn đầu tư thông qua việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách, qua đó tạo nguồn lực lớn cho đầu tư phát triển KT-XH trên địa bàn huyện. Đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho các các ngành, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm mang tính đột phá, góp phần tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở mức cao (tăng bình quân giai đoạn 2016-2020: 12,04%); đảm bảo các mục tiêu an sinh xã hội trên địa bàn huyện. Tổng nguồn vốn huy động cho đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 là ***9.925.250 triệu đồng[[2]](#footnote-2)*** đạt 116,3% so với mục tiêu Đề án số 04 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển huyện Văn Bàn giai đoạn 2016-2020.

Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại: Cùng với nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, giai đoạn 2016-2020, huyện đã rà soát, đề xuất đầu tư xây dựng các công trình mang tính chất đồng bộ, hiện đại. 16 nhà văn hóa xã được đầu tư theo mẫu thiết kế định hình[[3]](#footnote-3); dự án Nhà hợp khối các cơ quan huyện Văn Bàn[[4]](#footnote-4) được đầu tư xây dựng và sẽ hoàn thành vào trước tháng 5/2021; xây dựng dự án Đường Dương Quỳ - Nậm Chày[[5]](#footnote-5); các tuyến đường đô thị kết nối trung tâm hành chính được đầu tư xây dựng một cách đồng bộ hiện đại như: Đường trục chính đến trung tâm huyện Văn Bàn, Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Nhà hợp khối các cơ quan huyện Văn Bàn, Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính các cơ quan huyện Văn Bàn...; một số tuyến đường trung tâm xã được nâng cấp như: Đường trung tâm xã Khánh Yên Thượng, Đường trung tâm xã Khánh Yên Trung, Đường trung tâm xã Khánh Yên Hạ, Đường trung tâm xã Liêm Phú, Đường trung tâm xã Tân Thượng...

Công tác quy hoạch: Giai đoạn 2016-2020, tình hình phát triển mạng lưới đô thị trên địa bàn huyện Văn Bàn đã có bước phát triển, tạo ra một diện mạo đô thị theo hướng không gian đô thị văn minh, có điều kiện cho người dân nâng cao chất lượng cuộc sống tốt hơn. Sự phát triển đô thị càng được khẳng định rõ vai trò, động lực trong việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội của huyện Văn Bàn. Nhiệm kỳ 2015-2020, Ban chấp hành Huyện ủy Văn Bàn đã phê duyệt Đề án *“Phát triển mạng lưới đô thị huyện Văn Bàn giai đoạn 2016-2020”.* Trên cơ sở đề án của Huyện ủy, UBND huyện Văn Bàn đã triển khai thực hiện, cụ thể hóa bằng các kế hoạch. Giai đoạn 2016-2020, UBND huyện giao thực hiện 22 quy hoạch. Đến nay, đã hoàn thành và công bố 9 quy hoạch. Trong các quy hoạch đã hoàn thành, một số quy hoạch có tác động lớn đến phát triển KT-XH và phát triển đô thị như: *Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Khánh Yên và vùng phụ cận, huyện Văn Bàn giai đoạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị mới phía Nam thị trấn Khánh Yên; Quy hoạch xây dựng Võ Lao...* Các đồ án sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đã được công bố, niêm yết công khai và giao các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã quản lý theo đúng quy định.

Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ: Hết năm 2020, trên địa bàn huyện có 86 cơ sở giáo dục, 72 trường đạt chuẩn quốc gia tăng 12 trường so với năm 2015, vượt 8,5% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội; thực hiện tốt việc xoá các điểm trường lẻ, đưa học sinh về trường chính nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ 6 đến 14 tuổi ra lớp hàng năm đạt trên 99,7%. Mạng lưới y tế được củng cố; cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường. Tỷ lệ bác sỹ đạt 5,5 bác sỹ/vạn dân, 21,2 giường bệnh/vạn dân. Đến nay, đã có 22/22 Trạm y tế xã, thị trấn được xây dựng kiên cố theo mẫu định hình; 22/22 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cao đạt 99%. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em đạt nhiều kết quả quan trọng, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 16,09% thể cân nặng. Chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội cho người nghèo được quan tâm thực hiện. Giai đoạn 2016-2020, đã huy động được trên 229,0 tỷ đồng cho công tác giảm nghèo, tập trung vào các dự án về sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng, vay vốn; đẩy mạnh xã hội hoá, huy động được 19,6 tỷ đồng, xoá 870 nhà tạm; bố trí 182,3 tỷ đồng cho công tác giảm nghèo, thu nhập khu vực nông thôn tăng 2,1 lần so với năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ 35,17% từ năm 2016 xuống còn 9,3% năm 2020, bình quân giảm 5,17%/năm đạt 102,8% so với mục tiêu Đại hội. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở được quan tâm đầu tư phát triển và hoạt động hiệu quả, 195/195 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm, phát triển rộng khắp với 13 di sản văn hoá, 06 di tích lịch sử văn hoá, góp phần giáo dục truyền thống và thu hút phát triển du lịch. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” có chuyển biến tích cực, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc được giữ gìn và phát huy.

Tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội cơ bản được ổn định. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc”. Thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh Nhân dân được củng cố; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và xây dựng khu căn cứ hậu phương của tỉnh

 ***1.2. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, thi đua khen thưởng***

 Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn huyện. Tham mưu cho Huyện ủy thực hiện hiệu quả Đề án "Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị huyện Văn Bàn giai đoạn 2016-2020" (Đề án 13) làm cơ sở chỉ đạo công tác CCHC trên địa bàn huyện.

 Chú trọng công tác cải cách thể chế. Các văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng quy định, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp về thẩm quyền và nội dung.Giai đoạn 2016-2020, cấp huyện đã ban hành 22 văn bản QPPL; Cấp xã ban hành 176 văn bản; đã rà soát được 55 văn bản QPPL*.*

 Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công tác tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn được thực hiện kịp thời, đúng quy trình; quá trình thực hiện các TTHC đã đáp ứng được trên 95% sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Cấp huyện hiện có tổng số 299 TTHC; cấp xã hiện có 142 TTHC. 100% TTHC được niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại nơi tiếp nhận và giải quyết TTHC. Từ năm 2016 đến nay, bộ phận một cửa đã tiếp nhận và giải quyết 132.220 hồ sơ. Đã xây dựng và triển khai hiệu quả cơ chế “một cửa liên thông điện tử” tại UBND huyện, UBND thị trấn Khánh Yên và UBND xã Võ Lao đạt 100% mục tiêu xác định trong đề án. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định theo đúng chỉ đạo của tỉnh.

 Việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước luôn được triển khai thực hiện hiệu quả. Tham mưu, ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ theo đúng quy định. Việc tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giảm biên chế được triển khai, thực hiện hiệu quả và nghiêm túc[[6]](#footnote-6).

Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, CCVC.Chất lượng đội ngũ cán bộ, CCVC trong bộ máy hành chính Nhà nước ngày càng nâng cao góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương. Tổng số cán bộ, CCVC các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn là: 2.514 người. Thực hiện tốt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021, đến nay khối Đảng, đoàn thể giảm 10/71 = 11,3%. Khối các cơ quan nhà nước và các xã, thị trấn: giảm 365 người (365/530=68.9%).

Hiện đại hóa nền hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng để hoàn thành tốt mục tiêu thực hiện cải cách hành chính. Việc ứng dụng CNTT luôn đảm bảo và thực hiện có hiệu quả. Cải cách tài chính công được thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra. Đã giao quyền tự chủ tài chính cho 100% các đơn vị trường học trên địa bàn toàn huyện.

Công tác khen thưởng đã được UBND huyện, các cơ quan, đơn vị quan tâm. Việc xét khen thưởng đã quan tâm đến các cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, thành tích đột xuất, cá nhân quần chúng nhân dân lao động trực tiếp, phụ nữ, nông dân... Công tác bình xét khen thưởng được thực hiện bình bầu từ cơ sở, các khối thi đua, cơ quan thường trực thẩm định và trình Hội đồng thi đua, khen thưởng xét khen thưởng đảm bảo công khai, công bằng, đúng trình tự, đúng Luật Thi đua, khen thưởng. Công tác tuyên dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích được tổ chức kịp thời vào dịp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, dịp kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương, của ngành... nên đã kịp thời động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trên địa bàn. Giai đoạn 2016 - 2020 đã có 19.536 lượt tập thể, cá nhân được khen thưởng các cấp.

 ***1.3. Về tổ chức chỉ đạo và kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở***

Việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Gắn việc thực hiện QCDC với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, từng công việc và từng mặt công tác, trong đó có trách nhiệm của từng cá nhân, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt QCDC ở cơ sở. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 17/3/2016 của Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) “tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”; Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW của ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về *“Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”*; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của của Bộ Chính trị *“Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*; chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp theo Quyết định số 783-QĐ/TU ngày 02/12/20213 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai (nay là Quy chế số 17-QC/TU ngày 04/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai)[[7]](#footnote-7). Công tác quán triệt, tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về thực hiện QCDC được các cấp ủy Đảng, chính quyền triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; người đứng đầu, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị, đã quan tâm chỉ đạo việc triển khai, tổ chức thực hiện, đưa nội dung nghị quyết đại hội Đảng các cấp vào chương trình công tác năm; thường xuyên phát huy dân chủ trong hoạt động lãnh đạo, góp phần củng cố đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, gắn việc thực hiện QCDC và các chủ trương của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đơn vị với thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

***1.4. Về tổ chức chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

- Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; hằng năm UBND huyện đã xây dựng kế hoạch phổ biến tuyên truyền nội dung của Luật Phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan ban ngành đoàn thể, lực lượng vũ trang, cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình. Gắn việc thực hiện phòng, chống tham nhũng với nội dung thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức tuyên truyền trong các cuộc họp định kỳ, giao ban của cơ quan, đơn vị, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng để đông đảo quần chúng nhân dân được biết từ đó tích cực tham gia nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện phòng, chống tham nhũng.

Trong giai đoạn 2016-2021, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai công tác thanh tra hành chính theo kế hoạch và đột xuất với tổng số 25 cuộc. Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 542,168 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 233,803 triệu đồng; kiến nghị khác (giảm trừ thanh quyết toán) là 308,365 triệu đồng; đã thu hồi về ngân sách Nhà nước 233,803 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 05 tập thể, 10 cá nhân. Kết quả: Đã xử lý kỷ luật mức phê bình đối với 05 tập thể, cảnh cáo 05 cá nhân, khiển trách 04 cá nhân, 01 cá nhân tự xin nghỉ việc.

***1.5. An ninh - Quốc phòng***

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc”. Thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh Nhân dân được củng cố; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và xây dựng khu căn cứ hậu phương của tỉnh. Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh được quan tâm chỉ đạo, thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho trên 1.500 đối tượng 3, đối tượng 4; chức sắc, chức việc tôn giáo, già làng, trưởng họ tộc và trên 1400 lượt học sinh. Chỉ đạo tốt nhiệm vụ tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao. Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường các biện pháp phòng thủ tác chiến, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Xây dựng lực lượng vũ trang huyện có chất lượng tổng hợp, sức mạnh, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Thực hiện tốt phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”; hành trình “Quân đội chung tay vì người nghèo” cùng với Nhân dân tham gia trên 1.000 ngày công khắc phục hậu quả thiên tai. Làm tốt công tác xây dựng lực lượng nhất là lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; củng cố thường xuyên 44/44 cơ sở dân quân tự vệ, chiếm tỷ lệ 2,1% so với dân số, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ là 28,3% đạt 101% mục tiêu Đại hội. Thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân được củng cố. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch B, chỉ đạo diễn tập cấp xã và ***khu vực phòng thủ huyện năm 2019*** sát thực tế, đạt kết quả cao.

Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân, nòng cốt là lực lượng Công an đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, vụ việc phức tạp được xử lý ngay từ cơ sở. Công tác điều tra, triệt phá các tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự, các vụ án về ma túy được chỉ đạo quyết liệt, tỷ lệ điều tra, phá án đạt trên 85%. Việc xây dựng mô hình, phát huy sức mạnh toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, đạt kết quả tích cực.

**2. Đánh giá tổng quát**

Thực hiện Kế hoạch hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, với sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự đoàn kết, thống nhất, tinh thần khắc phục khó khăn, huyện Văn Bàn đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, 25/25 chỉ tiêu theo mục tiêu NQĐH đều đạt và vượt mục tiêu mục tiêu Đại hội. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; sản xuất nông nghiệp hàng hoá phát triển mạnh, chất lượng, giá trị được nâng cao. Cơ sở hạ tầng hàng năm từng bước được cải thiện; văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện, GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt ***78 triệu đồng/người,*** tăng 38,5 triệu đồng so với năm 2015 (39,5 triệu đồng/người); các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời. Công tác xã hội hoá giáo dục thu được nhiều kết quả, công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia có nhiều chuyển biến, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp hàng năm đạt cao. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện có nhiều đổi mới, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, bộ máy chính quyền hoạt động có hiệu quả.

 Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế của huyện vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như sau:

- Tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa bền vững. Sản xuất công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Sản xuất hàng hóa còn chậm, chưa hình thành rõ nét vùng sản xuất gắn với chế biến. Một số chỉ tiêu đạt thấp so với điều kiện của huyện như: Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế) mới đạt 21,2 giường/vạn dân; tỷ lệ lao động qua đào tạo mới đạt 30,1%...

- Tổng đầu đàn gia súc giảm mạnh do ảnh hưởng của Dịch tả lợn Châu Phi năm 2019, 2020.

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến các mặt của xã hội.

- Thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường, mưa bão thiệt hại về người, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân, các công trình công ích của Nhà nước.

- Nguồn thu ngân sách huyện hàng năm có hạn. Nguồn vốn đầu tư phát triển của huyện chủ yếu là hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và Trung ương, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong việc hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới cho các xã…

**3. Nguyên nhân**

***3.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được***

- Huyện Văn Bàn luôn được sự quan tâm, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh, các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài tỉnh thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn và phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh.

- Đảng, Nhà nước và tỉnh Lào Cai tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách, dự án ưu tiên, tập trung cho miền núi, vùng khó khăn như thực hiện các Chương trình MTQG Xây dựng nong thôn thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Huyện ủy, UBND huyện đã vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, Trung ương và của tỉnh vào thực tiễn dủa địa phương.

- Nhân dân các dân tộc trong huyện cần cù, chịu khó, đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tích cực trong lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; quan tâm gần dân, sâu sát cơ sở. Các phong trào thi đua yêu nước được phát động thường xuyên, khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước trong Nhân dân.

***3.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:*** Phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, nhất là về nông nghiệp, liên kết trong sản xuất nông nghiệp chưa mạnh, sản phẩm hàng hoá chủ lực còn ít, chưa phong phú. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội khu vực nông thôn chưa đồng bộ. Hệ thống hạ tầng thương mại, dịch vụ còn thiếu, chất lượng chưa cao. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng khoa học và công nghệ còn nhiều bất cập; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, chất lượng khám chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động truyền thanh, truyền thông ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, bản sắc văn hóa chưa được phát huy, một số hủ tục lạc hậu chậm được khắc phục; phong trào thể dục thể thao duy trì, phát triển chưa rộng khắp; chuyển đổi nghề còn nhiều khó khăn, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản còn tồn tại, bất cập; tình trạng vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ rừng còn xảy ra. Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ còn hạn chế, nhất là cán bộ cơ sở chưa ngang tầm nhiệm vụ. Đời sống của một bộ phận nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, giảm nghèo chưa thực sự bền vững, còn tư tưởng trông chờ ỷ lại. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp.

***3.2.1. Nguyên nhân khách quan:*** Là huyện miền núi khó khăn, địa hình chia cắt, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra và diễn biến khó lường ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Một số tuyến giao thông quan trọng xuống cấp, ảnh hưởng đến giao thương hàng hoá, tiêu thụ sản phẩm cũng như thu hút đầu tư của các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh.

***3.2.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Trình độ dân trí không đồng đều, phong tục tập quán canh tác của một bộ phận đồng bào vùng cao ảnh hưởng đến phát triển kinh tế.

- Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp với quy mô tự cung, tự cấp là chính. Tích lũy cho phát triển chưa nhiều, đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng chủ yếu là ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm. Chưa nhân rộng các mô hình sản xuất, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất.

- Một bộ phận Nhân dân còn có tâm lý trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; chưa thực sự tập trung vào lao động, sản xuất, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững; chưa tạo ra được nhiều mô hình với quy mô sản xuất hàng hóa tập trung. Nhiều tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ triệt để; các tệ nạn xã hội còn xảy ra, đặc biệt liên quan đến ma túy, trộm cắp tài sản, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

**III. MỤC TIÊU; ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN VĂN BÀN, GIAI ĐOẠN 2021-2026**

**1. Mục tiêu**

***1.1. Mục tiêu tổng quát:*** Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và xây dựng nông thôn mới là trọng tâm. Xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng các khu đô thị, hình thành các vùng kinh tế trọng tâmlà đột phá. Khai thác tiềm năng thế mạnh, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư là động lực. Phát huy nội lực, huy động tối đa nguồn lực, tăng thu ngân sách để chi cho đầu tư phát triển. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông và ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với xây dựng khu căn cứ hậu phương của tỉnh vững chắc. Đến năm 2025 Văn Bàn trở thành ***huyện phát triển khá và huyện nông thôn mới*** của tỉnh.

***1.2. Các mục tiêu cụ thể***

***1.2.1. Về kinh tế***

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2020-2025 đạt trên 13%;

(2) Cơ cấu các ngành kinh tế đến 2025: Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản 18%; công nghiệp - xây dựng 53,6%; thương mại - dịch vụ 28,4%;

(3) GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt trên 127 triệu đồng;

(4) Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 74 triệu đồng;

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội lũy kế đến năm 2025 đạt 30.000 tỷ đồng;

(6) Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác năm 2025 đạt trên 100 triệu đồng;

(7) Đến năm 2025 có 21/21 xã đạt chuẩn Nông thôn mới;

(8) Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng đạt trên 11.528 tỷ đồng;

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ năm 2025 đạt 2.300 tỷ đồng;

(10) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện đến 2025 đạt 377 tỷ đồng;

***1.2.2. Về văn hóa - xã hội***

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân mỗi năm từ 4 - 5% trở lên;

(12) Đến năm 2025 tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 97,6% (82/84 trường); tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tương đương là 85%;

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 65%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ là 40,5%. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 68,5%, phi nông nghiệp là 31,5%;

(14) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2025 dưới 1,05%;

(15) Đến năm 2025 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao trên tuổi (thấp còi) 19,12%; là tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng trên tuổi (nhẹ cân) là 14,59%;

(16) Hàng năm trên 80% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; trên 80% số thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá.

***1.2.3. Về môi trường***

(17) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 66%; đến năm 2025 tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt 87%; tỷ lệ rác thải nguy hại được thu gom xử lý 100%;

**2. Định hướng, nhiệm vụ phát triển**

***2.1. Lĩnh vực kinh tế***

***2.1.1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp***

- Chỉ đạo mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế Nông - Lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung; Đẩy mạnh đầu tư thâm canh tăng vụ, tăng nhanh thu nhập trên 1 đơn vị diện tích canh tác. Phấn đấu giá trị thu nhập bình quân trên một ha đất canh tác đạt 100 triệu đồng vào năm 2025. Chủ động kết nối thị trường, củng cố các HTX theo luật mới để là đầu mối kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nhân dân.

- Nâng cao chất lượng đàn đại gia súc; tăng nhanh đầu đàn lợn, gia cầm, thủy cầm; phát triển nuôi trồng thuỷ sản một cách hợp lý trên cơ sở lợi thế vốn có của từng địa bàn. Giai đoạn 2021-2025 tập trung việc thâm canh trong chăn nuôi, mở rộng mô hình trang trại chăn nuôi, khắc phục triệt để tệ thả rông gia súc. Tăng cường công tác kiểm dịch động - thực vật, kiểm soát giết mổ; Làm tốt công tác điều tra, dự tính dự báo, phòng trừ có hiệu quả không để dịch bệnh bùng phát xảy ra đối với cây trồng, vật nuôi trên địa bàn. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các loại thuốc Thú y, BVTV theo đúng quy định của Nhà nước.

- Trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, tăng thu nhập cho nhân dân từ kinh tế lâm nghiệp, chỉ đạo kiên quyết khắc phục trồng rừng chưa thực sự hiệu quả với quan điểm trồng rừng phải thành rừng.

- Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế: kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã, phấn đấu trung bình mỗi năm có từ 3-5 trang trại được công nhận, từ 2-3 HTX nông nghiệp được thành lập và hoạt động có hiệu quả; giai đoạn 2021-2025 có trên 20 sản phẩm địa phương được công nhận sản phẩm OCOP trở lên.

- Quy hoạch vùng sản xuất gắn với xắp xếp dân cư, làm tốt công tác dự báo phòng tránh giảm thiệt hại thấp nhất khi thiên tai xẩy ra cho nhân dân, tăng cường quản lý đầu tư các công trình thuỷ lợi, cấp nước sinh hoạt nâng cao hiệu quả đầu tư các công trình.

- Đến năm 2025 trên địa bàn toàn huyện hoàn thành 21/21 xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

***2.1.2. Công nghiệp - TTCN và xây dựng***

- Công tác lập quy hoạch chi tiết các trung tâm cụm xã, trung tâm xã, xem xét gắn quy hoạch hệ thống chợ và hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại vào công tác triển khai thực hiện lập quy hoạch chung. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn; tổ chức kiểm tra đối với các dự án công nghiệp đang đầu tư xây dựng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, chấp hành các quy định về bảo đảm môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động; kiểm tra rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nhằm khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở, đồng thời nắm bắt tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện cho các cơ sở phát triển.

- Chủ động tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các công trình dự án công nghiệp đã được phê duyệt, cấp chủ trương đầu tư đảm bảo đúng tiến độ; tham mưu đề xuất thực hiện tốt quy hoạch, quản lý phát triển cụm công nghiệp; tạo điều kiện thu hút phát triển các loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Tập trung xây dựng phát triển khu công nghiệp Võ Lao kết nối với khu công nghiệp Tằng Loỏng và Cảng hàng không Sa Pa theo hướng trở thành khu công nghiệp sạch, chất lượng cao.

***2.1.3. Thương mại, dịch vụ:*** Thu hút xã hội hoá đầu tư hạ tầng thương mại tại khu đô thị, Nhà nước đầu tư tại khu vực nông thôn, vùng khó khăn để hình thành mạng lưới thương mại, đồng bộ, văn minh, bảo đảm cung ứng mặt hàng thiết yếu và đẩy mạnh thu mua, chế biến sản phẩm cho nông dân. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, xây dựng và phát triển các khu du lịch ở những địa bàn có tiềm năng như: Khu du lịch sinh thái thác Bay (Liêm Phú); Đèo Khau Co (Nậm Xé); du lịch cộng đồng tại các xã Nậm Xé, Dương Quỳ, Liêm Phú; tua du lịch tâm linh Đền Đông Cuông (tỉnh Yên Bái) - Đền Bảo Hà (Bảo Yên) - Đền Tân An - Đền Ken (Văn Bàn). Chú trọng tạo sản phẩm du lịch địa phương đặc sắc, hấp dẫn du khách, giai đoạn đầu phát triển các loại hình du lịch sẵn có như: Leo núi Gia Lan, du lịch trải nghiệm rừng nguyên sinh tại xã Nậm Tha, Liêm Phú, Khánh Yên Hạ và Dần Thàng; du lịch làng, bản kết nối với Sa Pa. Tổ chức các lễ hội văn hoá dân tộc, lễ hội truyền thống, quảng bá nét đẹp văn hóa truyền thống con người Văn Bàn. Hỗ trợ phát triển các loại hình, các điểm du lịch gắn với phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, du lịch cộng đồng lồng ghép với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch, dịch vụ.

***2.1.4. Lĩnh vực tài chính:*** Triển khai thực hiện tốt các Luật Quản lý Thuế, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý Giá, Luật Quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước, Luật Đầu tư công… Đẩy mạnh tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện, tăng thu nội địa, thu từ đấu giá quyền sử sử dụng đất; chống thất thu ngân sách đặc biệt ở khu vực ngoài quốc doanh… Thực hiện các nhiệm vụ giảm chi thường xuyên, tăng vốn cho đầu tư. Tăng quyền tự chủ và trách nhiệm trong công tác quản lý ngân sách ở cấp xã, các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước cùng với việc tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong việc thực hiện dự toán ngân sách.

***2.1.5. Đẩy mạnh xây dựng hạ tầng đô thị và kết cấu hạ tầng đồng bộ***

Xác định phát triển hạ tầng và đô thị là lĩnh vực đột phá quan trọng gắn với thực hiện quy hoạch tỉnh; ưu tiên đầu tư nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng ở bốn vùng kinh tế trọng tâm là thị trấn Khánh Yên và các xã Võ Lao, Dương Quỳ, Khánh Yên Hạ và Tân An. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và sớm hoàn thành các dự án lớn như: *Đường kết nối Tỉnh lộ 151 (Võ Lao, Văn Bàn) với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai (tại xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên); Nâng cấp đường thị trấn Khánh Yên đi các xã Khánh Yên Thượng, Khánh Yên Trung, Khánh Yên Hạ, Liêm Phú huyện Văn Bàn; Bệnh viện Đa khoa huyện Văn Bàn* và các dự án đã được UBND tỉnh giao danh mục đầu tư khởi công năm 2021. Huy động nguồn lực để đầu tư nhằm cứng hóa các tuyến đường giao thông nông thôn đến trung tâm xã; các tuyến giao thông đô thị. Bên cạnh đó, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng các dự án lớn tác động đến phát triển kinh tế - xã hội như: Đường Chiềng Ken - Tân Thượng; Đường Nậm Tha - Phong Dụ Hạ; Hồ điều tiết khu vực phía Nam huyện; Nhà thiếu nhi huyện Văn Bàn…

***2.2. Về lĩnh vực xã hội***

***2.2.1. Về giáo dục - đào tạo:*** Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục đào tạo, gắn giáo dục với thực tiễn. Củng cố duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đầu tư cho giáo dục và đào tạo chất lượng cao; quan tâm phát triển giáo dục vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, nâng cao chất lượng hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú, đưa 90%[[8]](#footnote-8) học sinh lớp 3 đến lớp 5 về trường chính. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 có 82/84 trường học chuẩn quốc gia đạt 97,6%, có ít nhất 04 trường trọng điểm chất lượng. Tăng cường hướng nghiệp cho học sinh, nâng tỷ lệ học sinh học tiếp lên trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, học nghề lên 85%.

***2.2.2. Về y tế:*** Phát triển hệ thống y tế phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, sắp xếp lại các cơ sở y tế; xây dựng mới Bệnh viên đa khoa huyện hiện đại, đáp ứng yêu cầu về công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và phục vụ nhiệm vụ quốc phòng khi cần thiết. Quản lý chặt chẽ, đổi mới cơ chế tài chính, khuyến khích đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết công - tư trong lĩnh vực y tế. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh cho các trạm y tế xã. Thực hiện hiệu quả công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân cả về thể chất và tinh thần; nâng cao tuổi thọ, chất lượng cuộc sống và năng lực phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng. Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và y đức của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế.

***2.2.3. Về văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông***

Phát huy Trung tâm văn hóa - Thể thao cấp xã thuộc 22 xã; phát huy hoạt động nhà văn hóa - khu thể thao thôn, bản trong phát triển văn hóa, thể thao; đẩy mạnh xây dựng "Xã đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới". Xây dựng "Đô thị văn minh"; khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa. Bảo tồn các di sản, di tích lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn (Khắp Nôm, Hát Then, Lễ hội xuống đồng…). Triển khai, đầu tư xây dựng ***Hạ tầng tổ chức các sự kiện văn hóa dân tộc gắn với di tích Đền Ken, xã Chiềng Ken***. Xây dựng làng văn hóa cộng đồng của đồng bào dân tộc Dao tại xã Liêm Phú và xã Nậm Tha; nhà văn hóa nhà sàn của đồng bào dân tộc Tày tại xã Liêm Phú gắn với du lịch sinh thái... Tích cực tham gia vào hoạt động xây dựng hồ sơ đề xuất để tổ chức UNESCO công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới “Phan Si Păng Lào Cai”, trong đó có Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng thôn, bản và gia đình văn hóa và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Chú trọng phát huy hiệu quả hoạt động của trạm truyền thanh xã, hệ thống loa truyền thanh thôn, bản phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương. Thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quảng bá, kêu gọi đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

***2.2.4. Đẩy mạnh công tác xoá đói, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội***

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững, đặc biệt là cấp cơ sở. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ tính dân chủ trong xoá đói giảm nghèo, lấy ý kiến người dân làm gốc để thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án giảm nghèo.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo trên địa bàn theo tiêu chí nghèo đa chiều; Tập trung huy động các nguồn lực, đặc biệt coi trọng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ 06 dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo (Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin); xây dựng mô hình GNBV, giảm nghèo có địa chỉ, phân công nhiệm vụ các ban ngành, đoàn thể, tổ chức giúp đỡ các hộ nghèo… hoàn thành chỉ tiêu giải ngân theo kế hoạch đầu tư; thực hiện giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xoá đói giảm nghèo để mọi người, mọi nhà tự giác nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Đảm bảo 100% các hộ nghèo được thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Tăng cường, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác lao động, việc làm để nâng cao thu nhập, duy trì bền vững kết quả giảm nghèo: Tăng tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo đạt trên 65%; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xuất khẩu lao động, hàng năm phấn đấu có trên 100 người đăng ký xuất khẩu lao động; đăng ký lao động tại các công ty, doanh nghiệp trong nước mỗi năm từ 200 lao động trở lên.

***2.2.5. Phát triển nguồn nhân lực:*** Tiếp tục xây dựng, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với ứng dụng khoa học, công nghệ, đưa các tiến bộ khoa học - công nghệ vào đời sống sản xuất. Phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đạt chuẩn, trên chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm, chú trọng đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ chiến lược của huyện đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

***2.2.6. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh vào đời sống***

Tiếp tục đẩy mạnh tuyền truyền, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ bằng nhiều hình thức; tăng cường đưa các thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt chú trọng ở vùng sâu, vùng xa.

Thường xuyên rà soát, nghiên cứu triển khai lập hồ sơ đề xuất đăng ký, đặt hàng các đề tài, dự án sản xuất, chế biến bảo quản nông sản, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng khảo nghiệm, phát triển các giống mới, các giống đặc sản địa phương đã được phục tráng; từng bước cơ giới hóa trong sản xuất nông lâm nghiệp, tạo ra vùng sản xuất sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường; khuyến khích ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, TTCN và xây dựng; ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường; tiếp tục xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc sản, đặc trưng của địa phương; tuyên truyền, khuyến khích các sơ sở sản xuất, kinh doanh quan tâm xây dựng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu các sản phẩm của đơn vị. Đánh giá các mô hình đã triển khai ứng dụng phù hợp với địa phương có hiệu quả để tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhân rộng; tiếp tục theo dõi nắm bắt các tổ chức cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả lợi ích để kịp thời hỗ trợ, động viên và nhân rộng.

***2.3. Huy động vốn đầu tư phát triển***

- Huy động và sử dụng có hiệu quả vốn cho đầu tư phát triển nhằm đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo, cải thiện điều kiện sống của nhân dân, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa;

- Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển thuộc ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các tổ chức Doanh nghiệp trong và ngoài nước vào các ngành kinh tế mà huyện có tiềm năng, thế mạnh như: khoáng sản, vật liệu xây dựng, sản xuất chế biến nông, lâm nghiệp, du lịch... nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu cho ngân sách huyện;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; nông, lâm nghiệp và thương mai dịch vụ;

- Huy động sức dân tham gia phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

- Tạo môi trường đầu tư của tư nhân và Doanh nghiệp tư nhân để sử dụng vào kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực.

**2.4. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính**

***2.4.1. Xây dựng chính quyền***

Tăng cường tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả trong từng cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết Trung ương số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết Trung ương số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường quản lý chặt chẽ biên chế công chức, viên chức với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đảm bảo hợp lý về chuyên môn, chức danh nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện.

***2.4.2. Cải cách hành chính***

 - Tiếp tục xây dựng kế hoạch, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, xây dựng ban hành báo cáo theo quy định. Thường xuyên thực hiện công tác rà soát hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do HĐND, UBND các cấp ban hành, để kịp thời phát hiện và xử lý theo Luật ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

 - Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và một số văn bản của các ngành, các cấp về cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc rà soát, kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của BCH TW Đảng khóa XII. Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vấn đề vi phạm trong việc thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ huyện, các xã, thị trấn. Triển khai thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi vị trí công tác, giữa cấp huyện với cấp xã, tinh giản biên chế đối với CBCCVC theo đúng quy định.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong từng đơn vị ổn định và phát huy được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc; sử dụng có hiệu quả các phần mềm theo quy định. Duy trì, mở rộng, triển khai và áp dụng hiệu quả, thực chất hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại các cơ quan, đơn vị.

**5. Quốc phòng - an ninh**

***2.5.1. Lĩnh vực quốc phòng***

Quán triệt chấp hành nghiêm đường lối, quan điểm của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc về xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, năng lực tham mưu của cơ quan quân sự, công an và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện trong xây dựng và hoạt động trong khu vực phòng thủ. Phối hợp chặt chẽ với tỉnh trong việc xây dựng căn cứ hậu phương của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh; giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và toàn dân. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững chắc trên địa bàn huyện, đặc biệt là các xã: Khánh Yên Hạ, Chiềng Ken, nậm Tha nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng căn cứ hậu phương của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ. Xây dựng lực lượng vũ trang có bản lĩnh chính trị vững vàng.

***2.5.2. Lĩnh vực an ninh***

Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phản động. Không thể bị động, bất ngờ, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập, khủng bố, phá hoại, gây rối anh ninh, trật tự, bạo loạn xẩy ra.

Đối tranh phòng chống tội phạm, kiềm chế làm giảm tội phạm, vi phạm pháp luật, tạo tự chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Chấp hành nghiêm phát luật, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn xã hội; kiềm chế, làm giamrtai nạn giao thông; hạn chế thấp nhất các vụ cháy nổ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an huyện trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, gắn bó với nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**6. Triển khai thực hiện tốt 02 lĩnh vực đột phá:** Phát triển giao thông, xây dựng hạ tầng đô thị và Quy hoạch và sắp xếp dân cư.

Trên đây là nội dung thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2026, huyện Văn Bàn để những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026 được biết và nghiên cứu./.

 **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN**

1. Dương Quỳ, Hòa Mạc, Làng Giàng, Khánh Yên Thượng, Khánh Yên Trung, Khánh Yên Hạ, Liêm Phú, Tân An, Võ Lao, Tân Thượng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Vốn NSNN do huyện quản lý: 1.328.582 triệu đồng, chiếm 13,4% tổng vốn huy động toàn xã hội; Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý: 1.036.980 triệu đồng, chiếm 10,4% tổng vốn huy động toàn xã hội; Vốn nước ngoài (ODA) - Dự án Giảm nghèo WB2: 55.941 triệu đồng, chiếm 0,56% tổng vốn huy động toàn xã hội; Vốn do các tổ chức tài trợ xây dựng các công trình an sinh - xã hội trên địa bàn huyện: 27.066 triệu đồng, chiếm 0,3% tổng vốn huy động toàn xã hội; 2.5. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp: 6.323.725 triệu đồng, chiếm 63,7% tổng vốn huy động toàn xã hội; Vốn huy động khác: 1.152.956 triệu đồng, chiếm 11,6% tổng vốn huy động toàn xã hội. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nhà văn hóa các xã được đầu tư: Nậm Dạng, Nậm Mả, Minh Lương, Nậm Xây, Nậm Xé, Thẳm Dương, Khánh Yên Thượng, Khánh Yên Trung, Khánh Yên Hạ, Liêm Phú, Làng Giàng, Tân Thượng, Tân An, Võ Lao, Dần Thàng, Sơn Thủy. [↑](#footnote-ref-3)
4. Dự án có tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là: 168,052 tỷ đồng (điều chỉnh phê duyệt tại Quyết định 4216/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai), trong đó: Ngân sách tập trung: 60 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh: 34,172 tỷ đồng; Ngân sách huyện: 73,88 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Dự án nâng cấp đường Dương Qùy - Nậm Chày, huyện Văn Bàn do Ban QLDA ODA tỉnh làm chủ đầu tư. Dự án có quy mô chiều dài gần 14 km, điểm đầu từ ngã ba giao với Dương Qùy - Dần Thàng, đến điểm cuối thôn Hỏm Dưới, xã Nậm Chày. Dự án được thiết kế theo quy mô đường cấp B-GTNT, chiều rộng 5m, mặt đường 3,5m. Tổng mức đầu tư công trình 43,8 tỷ đồng, công trình được khởi công vào đầu tháng 8/2018, đến nay đã hoàn thành. [↑](#footnote-ref-5)
6. Giai đoạn 2016-2020: Xây dựng đề án vị trí việc làm đối với 13 phòng chuyên môn; Xây dựng phương án và có QĐ sáp nhập xã Văn Sơn với xã Võ Lao giảm 01 xã. Giảm 01 phòng ban chuyên môn và 12 đơn vị sự nghiệp (11 trường học, 1 trung tâm VHTT). Thành lập mới 04 đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm phát triển quỹ đất, Trung tâm DVNN, Nhà khách, Đội QLTTĐT); sáp nhập 20 đơn vị trường học; giải thể 01 đơn vị *(Ban quản lý chợ)*; bàn giao 26 đơn vị về các sở thuộc tỉnh*.* Chỉ đạo và triển khai đạt hiệu quả việc sáp nhập thôn, tổ dân phố. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập 161 thôn, TDP, giảm được 76 thôn, TDP. Đến nay, trên toàn huyện có 195 thôn, TDP [↑](#footnote-ref-6)
7. Giai đoạn 2016 - 2020, toàn huyện đã tổ chức được trên 300 cuộc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân (trong đó cấp huyện 20 cuộc, cấp cơ sở trên 280 cuộc). [↑](#footnote-ref-7)
8. Hiện tại, có những điểm trường có đủ 8 lớp như điểm Là của trường TH số 2 Võ Lao, điểm Văn Tiến, .. nên không thể đưa học sinh về học tại trung, nên tỷ lệ đạt 90%. [↑](#footnote-ref-8)